

Bản án số: 56/2023/HS-ST

Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phi Long

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Liên, bà Phạm Thị Mai, bà Nguyễn Thị Vân Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 07/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST- HS ngày 14/9/2023 đối với:

- **Bị cáo: Ngô Tiên T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 21/4/1984 tại xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam

Nơi ĐKKHKT: Tổ 14 phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Số 19 đường Lê Duy L, tổ 19, phường Bắc C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải Đ. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị N. Bị cáo có vợ là Trần Thị Thu N và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương. Có mặt

- **Bị hại:**

+ Bà Lê Thị H, địa chỉ: Số 002, đường B, phường C, thành phố L. Vắng mặt

+ Ông Nguyễn Hồng L, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị H, địa chỉ: Tổ 27, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị Thu N, địa chỉ: Khu tập thể Công ty M, Hẻm X, tổ 21, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

+ Ông Lê Xuân H, địa chỉ: Tổ 34, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Kiên Q, địa chỉ: Tổ 3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xử vắng mặt

+ Bà Trần Thị M, địa chỉ: Tổ 8, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Bà Hà Thị Thu H, địa chỉ: Số 1409 tầng 14 Chung cư T, số 414 đường H, tổ 3, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Bà Hoàng Thị Hà T, địa chỉ: Số 163 đường L, tổ 13, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Hoàng Văn C, địa chỉ: Tổ 5, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Trần Trí K, địa chỉ: Tổ 28, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Chu Mạnh Hải, địa chỉ: Tổ 01, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Phan Anh D, địa chỉ: Số 57 đường T, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Trịnh Văn T, địa chỉ: Số 810 đường H, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Bà Trần Thị Thanh X, địa chỉ: Số 043 đường N, tổ 36, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Lý Văn C, địa chỉ: Thôn Nậm C, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Phạm T, địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Sìn Văn V, địa chỉ: Thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Trần Hồ B, địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Bùi Văn L, địa chỉ: Tổ 7, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Bà Kiều Viêt M, địa chỉ: Ô 23 – Lô 41 Tiểu khu Công nghiệp T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

+ Ông Vũ Xuân Đ, địa chỉ: Tổ 13, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoản thời gian từ ngày 30/12/2021 đến tháng 02 năm 2023, Ngô Tiến T đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại thành phố L, tỉnh Lào Cai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 30/12/2021, Ngô Tiến T lợi dụng sự thiếu hiểu biết của chị Lê Thị H (sinh năm 1976, trú tại số 002 đường Ba Chùa, phường C, thành phố L) đã đưa ra thông tin không có thật về việc chồng chị H là anh Lê Xuân H, sinh năm 1974 bị Công an thành phố Lào Cai bắt tạm giữ về hành vi đánh bạc ở trong xã C. Để lo được cho anh H tại ngoại, không bị bắt giữ T bảo chị H chuẩn bị và đem đến công Công an thành phố Lào Cai cho Thảo số tiền 50.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Lo sợ chồng bị bắt giữ và nghĩ T cũng có mối quan hệ rộng lên chị H tin tưởng đưa cho T 50.000.000 đồng, sau đó anh H về nhà chị H mới biết việc chồng mình bị Công an thành phố Lào Cai bắt giữ về hành vi đánh bạc là không đúng sự thật. Sau đó, chị H đã liên lạc và yêu cầu T trả lại số tiền 50.000.000 đồng không được. Ngày 26/5/2023, chị H có đơn tố giác Ngô Tiến T đến Cơ quan điều tra.

Vụ thứ hai: Nguyễn Hồng L (Sinh năm 1985, trú tại xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai) và Phạm Kiên Q (sinh năm 1982, trú tại Tổ 3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai) có mối quan hệ bạn bè thân thiết. Ngày 11/5/2022 Nguyễn Hồng L và em trai ruột là Nguyễn Thanh P sử dụng dao, chém đánh gây thương tích cho Bùi Đình Đức C bị tổn hại 99% sức khỏe tại đường Y, tổ 31 phường K, thành phố L, P bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Lào Cai khởi tố về tội “Giết người” và chuyển Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai điều tra theo thẩm quyền, trong thời gian cơ quan tiến hành tố tụng đang xem xét hành vi đồng phạm của Nguyễn Hồng L trong vụ án. Do lo sợ bị bắt, khởi tố cùng với em trai mình, ngày 15/02/2023, L gọi điện thoại cho Q đề nhờ Q xem có cách gì hoặc nhờ ai lo được “chạy án” cho L không phải đi tù, lúc này Ngô Tiến T đang ngồi cạnh Q tại bãi hàng hóa cửa khẩu Quốc tế K, Lào Cai nghe thấy nội dung cuộc nói chuyện giữa L và Q do đang cần tiền để trả nợ nên T nảy sinh ý định sẽ lo “chạy án” được cho L để chiếm đoạt số tiền chạy án. Sau khi Q tắt máy thì T có hỏi Q là “Có phải L gọi không, L gọi liên quan đến vụ chém nhau à, vụ này thì tôi lo được”. Q hỏi T có cần quà cáp để ngoại giao, chào hỏi không. Thảo nói cần mua chai rượu làm quà, Q gọi điện thoại cho L nói lại nội dung T đã trao đổi. Ngày 16/02/2023, L chuyển vào tài khoản 99991983999999 của Q mở tại ngân hàng MB số tiền 60.000.000 đồng, sau đó Q chuyển 57 triệu đồng vào tài khoản 37510000078799 của T mở tại ngân hàng BIDV và đưa 3.000.000 đồng tiền mặt cho T. Sau khi nhận tiền T đã chuyển khoản đi 08 khoản với số tiền 56.500.000 đồng để trả nợ và sử dụng cá nhân hết. Vài ngày sau Q hỏi T chi phí lo chạy án cho L hết bao nhiêu tiền thì T tự tính toán và nói với Q báo gia đình L 1,2 tỷ đồng. Sau khi Q thông báo lại cho L thì L đã gọi điện cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1987 là bạn gái của L chưa đăng ký kết hôn nhưng đã có con chung) nói chuẩn bị tiền để chuyển cho Q. Chiều ngày 22/02/2023, chị H cùng Trịnh Văn T đến nhà Q nói chuyện và ngay tại nhà Q, chị H đã 3 lần chuyển khoản từ tài khoản số 100876184353 mở tại Ngân hàng Vietinbank vào tài khoản số 99991983999999 của Q với tổng số tiền 1,2 tỷ đồng, sau đó Q đã 3 lần chuyển vào tài khoản số 8812345688888 của T mở tại Ngân

hàng AGRIBANK chi nhánh K tổng số tiền 1.050.000.000 đồng (2 lần chuyển 400 triệu và 1 lần chuyển 250 triệu). Sau khi nhận tiền, từ ngày 22/2/2023 đến ngày 08/3/2023 T đã chuyển khoản đi tổng 82 lần với tổng số tiền là 958.331.560 đồng để trả nợ và sử dụng cá nhân hết. Trong số tiền Ngô Tiến T đã sử dụng như trên có khoản tiền 300 triệu đồng T đã chuyển vào tài khoản số 6368696666 của kế toán là Hà Thị Thu H để nhờ rút tiền mặt, sau đó T mang đến nhà chị Trần Thị M ở số 076, đường M, phường N, thành phố L để nhờ chạy án cho Nguyễn Hồng L (Theo lời khai của T).

Sau khi Nguyễn Hồng L bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai bắt tạm giữ, tạm giam, khởi tố về tội “Giết người”. Từ giữa tháng 3/2023, chị H đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện cho Q để nói rõ không nhờ Q chạy án giúp L nữa và đòi lại tiền, sau các lần H đòi tiền Q thì Q đã trao đổi lại với T. khoảng cuối tháng 4/2023, Q đến văn phòng Công ty của T tại Lô 4+5, khu Công nghiệp K nói với T nội dung vợ L đòi lại tiền vì không lo được việc cho anh L, T hứa hẹn sẽ trả lại tiền. Ngày 15/4/2023, Q nhờ vợ là Trương Hải V chuyển khoản từ tài khoản 998638699999 đến tài khoản số 8812345688888 của T số tiền 150.000.000 đồng để trả nốt cho T. Sau khi nhận được tiền, T đã trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Do bị áp lực từ gia đình L, ngày 09/5/2023, Q gọi điện cho T bắt T đến nhà Hoàng Văn C ở Làng Đ để giải quyết số tiền chạy án cho L nhưng T vẫn không trả lại số tiền 1.260.000.000 cho chị H và Nguyễn Hồng L, nên ngày 24 và 25/5/2023, Nguyễn Hồng L và chị H có đơn tố giác Phạm Kiên Q đến Cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 48/CT-VKST-P2 ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ngô Tiến T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử

Căn cứ điểm a khoản 4 điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Tiến T từ 13 đến 15 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Xử lý trách nhiệm dân sự, vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/2021 đến tháng 02/2023, do kinh doanh thua lỗ, nợ nần nhiều, lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các bị hại, Ngô Tiến T đã 02 lần sử dụng thủ đoạn gian dối, lừa các bị hại về việc bản thân có thể chạy án, để chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể: Chị Lê Thị H 50.000.000 đồng, anh Nguyễn Hoàng Long 60.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị H 1.200.000.000 đồng. Tổng số tiền Ngô Tiến T đã chiếm đoạt của các bị hại là 1.310.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Do đó khẳng định cáo trạng số 48/CT-VKST-P2 ngày 06/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Ngô Tiến T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù số tiền bị cáo chiếm đoạt là đặc biệt lớn, nhưng bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt tù có thời hạn mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố đối với bị cáo cũng đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với ý kiến của Viện kiểm sát: Như đã phân tích như trên. Xét thấy, Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 năm tù là cao, chưa phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự

Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 1.310.000.000 đồng cho các bị hại. Các bị hại đã nhận tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng: Là chiếc điện thoại bị cáo sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến T phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Tiến T 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2023.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật dân sự:

* Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng, số IMEI 353247103974812, kèm 01 sim điện thoại số thuê bao 0986339977.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng số 66, ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Ngô Tiến T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- PV 27 CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; Người QLNVLQ;
- THA Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phi Long